

**TỔNG CÔNG TY
THÉP VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9 4 5** /TB-VNS

Hà Nội, ngày **21** tháng 8 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Chúng tôi là:

Công ty: Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Mã chứng khoán: TVN

Website: <https://www.vnsteel.vn>

Địa chỉ liên lạc: Số 91, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.8561767

Fax: 043.8561815

Email: vanphong@vnsteel.vn

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: 0%

Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	Không hạn chế	Không quy định	50%	Không quy định
2	7310	Quảng cáo	Không hạn chế	Không quy định	50%	
3	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát	Không quy định	Không quy định	Không quy định	

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		karaoke, vũ trường)				
4	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Không quy định	Không quy định	0%	
5	4321	Lắp đặt hệ thống điện	Không hạn chế	Không quy định	50%	
6	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	Không hạn chế	Không quy định	50%	
7	7912	Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	Không hạn chế	0%	0%	
8	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Không hạn chế	Không quy định	50%	
9	3830	Tái chế phế liệu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
10	0710	Khai thác quặng sắt	VKFTA, EVFTA: 51%	Không quy định	50%	
11	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác than mỏ và các nguyên liệu trợ dung dùng cho công nghiệp sản xuất thép;	51%	Không quy định	50%	
12	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không hạn chế	Không quy định	50%	
13	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	Không quy định	30%	50%	
14	2410 (Chính)	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất thép và các kim loại khác và các sản phẩm thép sau cán	0%	Không quy định	50%	
15	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Không hạn chế	Không quy định	50%	
16	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không hạn chế	Không quy định	50%	

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
17	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh khí ôxy, nitơ, argon (kể cả dạng lỏng)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
18	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	49%	Không quy định	50%	
19	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao	70%	Không quy định	50%	
20	4311	Phá dỡ	Không hạn chế	Không quy định	0%	
21	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại	Không hạn chế	Không quy định	50%	
22	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	70%	Không quy định	50%	
23	9319	Hoạt động thể thao khác	70%	Không quy định	50%	
24	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	Không hạn chế	Không quy định	50%	
25	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	Không hạn chế	Không quy định	50%	
26	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ logistic;	49%	50%	50%	
27	4101	Xây dựng nhà để ở	Không hạn chế	Không quy định	50%	
28	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu kim loại: cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép,	0%	0%	0%	

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác; Kinh doanh phế liệu kim loại;				
29	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;	Không hạn chế	Không quy định	50%	
30	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự. Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch (resort); Phòng hoặc căn hộ khách sạn; Nhà khách (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
31	7911	Đại lý lữ hành	0%	0%	0%	
32	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	Không quy định	0%	0%	
33	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Xuất khẩu lao động	Không quy định	Không quy định	0%	
34	4102	Xây dựng nhà không để ở	Không hạn chế	Không quy định	50%	
35	8532	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo và đào tạo nghề cho ngành sản xuất thép và sản xuất vật liệu xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	Không hạn chế	Không quy định	50%	
36	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naptha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu,	0%	0%	0%	

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỏ nhóm, xăng dầu đã tinh chế; Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép;				
37	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định	Không quy định	50%	
38	4122	Xây dựng công trình đường bộ	Không hạn chế	Không quy định	50%	
39	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim Chi tiết: Sản xuất máy luyện kim	Không hạn chế	Không quy định	Không quy định	
40	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	Không hạn chế	Không quy định	50%	
41	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán, thành phẩm bằng sắt, thép và kim loại màu; (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	0%	0%	0%	
42	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Không hạn chế	Không quy định	50%	
43	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Không hạn chế	Không quy định	50%	
44	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	Không hạn chế	Không quy định	50%	
45	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	Không hạn chế	Không quy định	50%	

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
46	4229	Xây dựng công trình công ích khác	Không hạn chế	Không quy định	50%	
47	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: Đại lý	0%	0%	0%	
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban kiểm soát;
- Các Ban CMNV; Trợ lý TGD;
- Thư ký Tổng công ty; Thư ký HĐQT;
- Đăng tải website;
- Lưu: VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Xuân Đa

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản sao Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;